

QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN VỀ NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT CỦA Ý THỨC TRONG HỆ TƯ TƯỞNG ĐỨC

NGUYỄN NGỌC TOÀN (*)

Trong Hệ tư tưởng Đức, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phê phán quan niệm sai lầm của phái Hêgen trẻ và đưa ra quan niệm của mình về nguồn gốc và bản chất của ý thức. Theo các ông, ý thức là của con người, được con người sản sinh ra trong quá trình lao động. Nói cách khác, ý thức có nguồn gốc từ trong xã hội và là sản phẩm của xã hội, không phụ thuộc vào ý chí hay tư tưởng của bất kỳ cá nhân nào. Bản chất của ý thức chính là “sự tồn tại được ý thức”. Với những tư tưởng đúng đắn đó, C.Mác và Ph.Ăngghen không những khắc phục được quan điểm duy tâm, siêu hình trước đó về vấn đề nguồn gốc và bản chất của ý thức, mà còn đặt cơ sở ban đầu cho sự ra đời của một thế giới quan mới, khoa học và tiến bộ.

1. Cuối 1845 - đầu 1846, C.Mác và Ph.Ăngghen đã cho ra đời tác phẩm viết chung thứ hai của mình - *Hệ tư tưởng Đức*. Tuy nhiên, do chế độ kiểm duyệt thời bấy giờ, khi tác phẩm ra đời, các ông đành phải chấp nhận để nó “cho sự phê phán gặm nhấm của chuột”. Mặc dù, trong thời gian các ông còn sống, tác phẩm này đã không được công bố, nhưng việc soạn thảo nó đã góp phần không nhỏ trong việc giúp các ông trao đổi và thống nhất với nhau những nhận thức đã có, đồng thời vận dụng những quan điểm này vào nghiên cứu nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Do vậy, *Hệ tư tưởng Đức* đã thực sự trở thành một tác phẩm, mà như sau này các nhà nghiên cứu chủ nghĩa Mác đánh giá, hàm chứa những tư tưởng quan trọng đánh dấu sự ra đời của một thế giới quan mới.

Hệ tư tưởng Đức bao gồm rất nhiều nội dung quan trọng, trong đó nổi bật nhất là quan niệm duy vật về lịch sử. Để trình bày tư tưởng lớn này, C.Mác và Ph.Ăngghen mở đầu bằng việc phê phán phái Hêgen trẻ và những ảo tưởng của họ mà trước đó, các ông đã phê phán trong *Gia đình thần thánh*. Các ông khẳng định rằng, “cuốn sách này nhằm mục đích vạch mặt cuộc đấu tranh triết học chống cái bóng của hiện thực... và làm cho cuộc đấu tranh đó

mất tín nhiệm”(1). Bằng việc phê phán quan niệm của phái Hêgen trẻ về nguồn gốc của ý thức, các ông đã trình bày tư tưởng của mình về *nguồn gốc, bản chất của ý thức* và thông qua đó, phát biểu tư tưởng *duy vật về xã hội* xuất phát từ những “tiên đề hợp lý” mà như các ông khẳng định “không phải là những tiên đề tùy tiện, không phải là giáo điều”, mà là “những tiên đề hiện thực”. Đó là “những cá nhân hiện thực, là hoạt động của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ” mà người ta “có thể kiểm nghiệm được bằng con đường kinh nghiệm thuần túy”(2).

2. Nhìn lại lịch sử tư tưởng nước Đức, từ khi Hêgen qua đời, các môn đồ của ông chia thành hai phái: phái Hêgen già và phái Hêgen trẻ. Trong khi phái Hêgen già chủ trương bám sát các học thuyết của Hêgen, thì phái Hêgen trẻ bao gồm những người đại diện cho bộ phận cấp tiến, theo tư tưởng tự do của giai cấp tư sản Đức lại chủ trương sử dụng phép biện chứng duy tâm của Hêgen nhằm phê phán thần học

(*) Nghiên cứu viên, Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 19 - 20.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr. 28 - 29.

và chế độ phong kiến thời bấy giờ. Tuy nhiên, phái Hêgen trẻ không những không tiến xa hơn Hêgen, mà thậm chí, còn phản động hơn Hêgen khi chuyển dần từ lập trường duy tâm khách quan của Hêgen sang lập trường duy tâm chủ quan. Trong hệ thống lý luận của mình, Hêgen cho rằng, chính những ý niệm, tư tưởng, khái niệm nằm bên ngoài con người, bên ngoài thế giới của con người đã sản sinh ra, quyết định và thống trị đời sống hiện thực của con người, thế giới vật chất và cả những quan hệ hiện thực của họ. Song, “những môn đồ phản nghịch” của ông không chỉ tiếp thu điều này, mà còn đẩy nó lên một mức độ cực đoan hơn. Họ cho rằng, những quan niệm, ý niệm, khái niệm, v.v. nói chung là những sản phẩm của ý thức, có sự tồn tại độc lập và chúng đều là những xiềng xích thực sự đối với con người. Với quan niệm như vậy, họ không kêu gọi cần đến một “Ý niệm tuyệt đối” hay một Thượng đế nào đó tồn tại bên ngoài con người, mà dựa vào ý thức của con người, họ tuyên bố rằng, ý thức của con người là thần thánh duy nhất có thể làm biến đổi cả thế giới vật chất lẫn xã hội của con người. Đối với họ, khi đề cao vai trò của sự tự ý thức và tự nhận thức thế giới của con người thì thế giới chỉ có thể được cải tạo nhờ vào ý thức của con người mà thôi. Và, khi xem xét các vấn đề xã hội, họ cho rằng, đấu tranh lý luận cao hơn về chất so với đấu tranh thực tiễn của quần chúng lao động; rằng, con người chỉ có thể biến đổi xã hội bằng một cuộc cách mạng trong tư tưởng chứ không có con đường nào khác. Họ coi tư tưởng, ý thức là động lực chính của sự phát triển lịch sử và đó chính là hoạt động tinh thần của những nhà phê phán xuất sắc. Phủ nhận vai trò tích cực của quần chúng lao động trong sự phát triển lịch sử, họ khẳng định động lực cho sự phát triển của xã hội loài người nằm trong những người có năng lực và có đầu óc phê phán. Thực chất quan điểm của

họ là dùng tư tưởng, dùng ý thức của con người để cải tạo xã hội. Tuy nhiên, hệ thống quan điểm này không những làm họ ngày càng xa dần Hêgen để đi vào chủ nghĩa duy tâm chủ quan, mà còn trực tiếp dẫn dắt họ đến với chủ nghĩa thầy tu, do đã cố tình đem “tự ý thức” hay “tinh thần” của con người thay thế cho những con người cụ thể, thay thế cho hoạt động thực tiễn của quần chúng lao động trong tiến trình cải cách xã hội.

3. Phê phán những quan điểm sai trái, mơ hồ của phái Hêgen trẻ, C.Mác và Ph.Ăngghen xuất phát từ chính những cá nhân hiện thực, những hoạt động thực tiễn cũng như những điều kiện vật chất do hoạt động lao động của họ tạo ra để giải thích nguồn gốc và bản chất của ý thức. Đối với các ông, ý thức, tư tưởng của con người không phải do trời phú, không phải do một lực lượng thần bí nào áp đặt cho con người, mà ngược lại, ý thức là của con người, được con người sản sinh ra trong quá trình lao động cải tạo tự nhiên nhằm sản xuất ra những vật phẩm cần thiết cho đời sống của mình(**). Do vậy, để hiểu được bản chất của ý thức, phải xuất phát từ đời sống hiện thực của con người để lý giải ý thức, tư tưởng của họ chứ “không xuất phát từ những con người chỉ tồn tại trong lời nói, trong ý nghĩ, trong tưởng tượng, trong biểu tượng của người khác, để từ đó mà đi tới những con người bằng xương bằng thịt”(3). Các ông khẳng định:

(**) Chúng ta đều biết rằng, ý thức có hai nguồn gốc: nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội. Trong *Hệ tư tưởng Đức*, khi bàn về nguồn gốc của ý thức với mục đích phê phán những quan điểm duy tâm về nguồn gốc ý thức, C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ trình bày nguồn gốc xã hội của ý thức mà hầu như không bàn đến nguồn gốc tự nhiên của ý thức. Trong các tác phẩm sau này, đặc biệt là trong *Chống Duy linh*, Ph.Ăngghen mới trình bày một cách rõ ràng, căn bản hơn quan niệm về nguồn gốc tự nhiên của ý thức (Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.20. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994).

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr. 37 – 38.

“Chính con người là kẻ sản xuất ra những quan niệm, ý niệm, v.v. của mình, song đây là những con người hiện thực, đang hành động, đúng như họ bị quy định bởi một sự phát triển nhất định của những lực lượng sản xuất của họ và bởi sự giao tiếp phù hợp với sự phát triển ấy, kể cả những hình thức rộng rãi nhất của những sự giao tiếp ấy”(4). Ngay cả những ảo tưởng, những tưởng tượng do con người tạo ra trong đời sống của mình, theo các ông, cũng chỉ là những sản phẩm tất yếu của quá trình đời sống vật chất của xã hội chứ không phải do “sự mặc khải” của Chúa hay sự áp đặt của bất kỳ một thế lực siêu nhiên nào khác.

Khi tiến hành những hoạt động tác động vào tự nhiên, con người đã tạo nên những biến đổi to lớn không chỉ đối với tự nhiên, mà cả những quan hệ xã hội của mình, góp phần hình thành và thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Chính ở đây, con người đã làm biến đổi cả tư duy lẫn những sản phẩm của tư duy của mình. Thực hiện quá trình cải tạo tự nhiên và xã hội, con người đi sâu vào tìm hiểu những quy luật hoạt động và phát triển của thế giới và thông qua đó, tư duy của con người cũng được bổ sung nhiều yếu tố mới, có khả năng tự hoàn thiện, trở nên thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh mới. Và, đôi khi, hoạt động lao động của con người cũng góp phần hình thành nên những điều kiện, những cơ sở vật chất cần thiết giúp tư duy, ý thức của họ không những phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể, mà còn đưa ra được những dự báo chính xác cho sự phát triển trong tương lai của xã hội. Chính vì vậy mà ý thức không thể là một lực lượng tồn tại bên ngoài con người; nó nằm bên trong con người và bị những hoạt động sống của con người chi phối, “không phải ý thức quyết định đời sống mà chính đời sống quyết định ý thức”(5). Sai lầm cơ bản của phái Hêgen trẻ là đã không thấy được nguồn gốc thực sự của ý thức, không thấy ý thức là của con người, được hình thành

một cách khách quan trong quá trình lao động cải tạo tự nhiên và xã hội của con người. C.Mác và Ph.Ăngghen đã khắc phục điều này và khẳng định rằng, ý thức của con người không phải xuất phát từ những con người trừu tượng, cố định và bất biến. “Đời sống quyết định ý thức” có nghĩa là ý thức là sản phẩm của những con người hiện thực, được hình thành nên trong quá trình con người tiến hành lao động sản xuất nhằm tạo ra của cải vật chất phục vụ xã hội, phục vụ công cuộc chinh phục tự nhiên của con người trong những điều kiện và hoàn cảnh nhất định. Mọi hình thái ý thức xã hội, như hệ tư tưởng, tôn giáo, triết học, đạo đức, v.v. đều được hình thành và phát triển trong đời sống lao động sản xuất của con người, ngay cả cơ cấu xã hội và nhà nước cũng nảy sinh từ trong quá trình sinh sống của những cá nhân nhất định chứ không phải nảy sinh trong quan niệm hay tư tưởng của cá nhân này hay khác. Nói cách khác, ý thức là ý thức của những con người hiện thực, chúng nảy sinh từ hiện thực xã hội mà không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan, vào ý chí hay tư tưởng của bất kỳ cá nhân nào. *Bản chất của ý thức*, như C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ, *không phải là cái gì khác hơn là “sự tồn tại được ý thức”*. *Ý thức có nguồn gốc từ trong xã hội và ngay từ đầu, ý thức đã là một sản phẩm của xã hội; nó cũng vẫn là như vậy chừng nào mà con người còn tồn tại*(6) (Chúng tôi nhấn mạnh - N.N.T).

Sự hình thành và phát triển của ý thức trong quá trình hoạt động lao động sản xuất của con người, theo C.Mác và Ph.Ăngghen, trải qua ba giai đoạn chính, xuất phát từ ý thức về tự nhiên để đi đến ý thức về xã hội.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.3, tr.37.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.3, tr.38.

(6) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.3, tr.37, tr.43.

Ban đầu, ý thức được hình thành với tư cách là những nhận thức đơn giản về những hoàn cảnh, những điều kiện sống và sinh hoạt xung quanh mỗi cá nhân mà họ có thể cảm nhận được. Đó cũng chính là những cảm nhận về mối quan hệ của họ đối với những người xung quanh, với những điều kiện vật chất, các sự vật bên ngoài bản thân để con người có thể dựa vào và hoạt động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân mình; đỉnh cao nhất trong giai đoạn này chính là những nhận thức ban đầu của mỗi cá nhân về bản thân mình, về sự tồn tại của mình trong thế giới.

Trong giai đoạn tiếp theo của sự phát triển ý thức con người, con người không chỉ dừng lại ở sự nhận thức chính bản thân mình nữa, và ở đây, ý thức về mối quan hệ giữa người và người không chỉ dừng lại ở những nhận thức đơn giản ban đầu, nó đã tiến lên một bước quan trọng hơn. Con người đã có ý thức về sự tất yếu phải liên kết với nhau, quan hệ với nhau trong quá trình lao động sản xuất, chinh phục tự nhiên, cải tạo xã hội. Đây chính là sự hình thành *ý thức quần cư đơn thuần* của loài người, và đây cũng chính là dấu mốc quan trọng đánh dấu sự tách rời của con người khỏi giới động vật. Về điều này, C.Mác và Ph.Ăngghen viết: "Con người khác với con cừu là ở chỗ trong con người, ý thức thay thế bản năng, hoặc bản năng của con người là bản năng đã được ý thức"(7). Điều đó có nghĩa là, con vật sống tập trung với nhau là do bản năng của nó quyết định. Trong khi đó, đời sống quần cư của con người được hình thành là do con người nhận thức được một cách rõ ràng tính tất yếu phải liên kết, hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống, trong quá trình cải tạo tự nhiên, duy trì đời sống và sự tồn tại của mình.

Cùng với sự phát triển của xã hội, của quá trình lao động sản xuất, ý thức của con người không chỉ dừng lại ở việc nhận thức tính tất yếu của mối quan hệ, sự tác động qua lại lẫn nhau trong quá trình lao

động; nó đã tiến lên một mức độ cao hơn. Ở *giai đoạn thứ ba* này, ý thức quần cư của con người dần dần được hoàn thiện. Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, sự phân công lao động dần được hình thành, tạo nên sự khác biệt giữa những người lao động chân tay và những người lao động trí óc. "Bắt đầu từ lúc đó, ý thức có thể thực sự tưởng tượng rằng nó là một cái gì khác chứ không phải là ý thức về thực tiễn hiện có, rằng nó có thể thực sự đại biểu cho cái gì đó mà không đại biểu cho một cái gì hiện thực cả; bắt đầu từ lúc đó, ý thức có khả năng tự giải thoát nó khỏi thế giới và chuyển sang xây dựng lý luận "thuần túy", thần học, triết học, đạo đức đó, v.v."(8).

Rõ ràng rằng, ở đây, khi đưa ra ba giai đoạn hình thành và phát triển của ý thức, C.Mác và Ph.Ăngghen, một lần nữa, khẳng định ý thức con người hình thành trong quá trình lao động của loài người. Nó không phải do lực lượng siêu nhiên nào tạo ra, không được "áp đặt" từ bên ngoài vào con người, mà được hình thành và phát triển một cách khách quan trong hoạt động sống của loài người; nó đã, đang và sẽ luôn là một sản phẩm xã hội và vẫn luôn là như vậy chừng nào con người còn tồn tại.

4. Việc chỉ ra nguồn gốc và bản chất của ý thức còn giúp C.Mác và Ph.Ăngghen khác phục được một quan điểm sai lầm nữa của phái Hêgen trẻ khi họ coi động lực của lịch sử xã hội loài người bị quy định bởi những cá nhân có đầu óc phê phán hay chịu sự quy định của ý thức con người.

Trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu ra một nguyên tắc đặc biệt quan trọng, đó là: "phải xuất phát từ chính ngay sự sản xuất vật chất ra đời sống trực tiếp để xem xét quá trình hiện thực của sản xuất và hiểu hình thức giao tiếp gắn liền với phương thức sản xuất ấy

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr. 44.

(8) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr.45.

sản sinh ra... là cơ sở của toàn bộ lịch sử”(9). Điều này bác bỏ hoàn toàn quan niệm duy tâm về động lực phát triển lịch sử của phái Hêgen trẻ. Quan điểm này, như các ông đánh giá, là quan điểm luôn luôn đứng vững trên mảnh đất hiện thực của lịch sử để giải thích lịch sử. Nó không dựa trên cơ sở tư tưởng để giải thích thực tiễn, mà ngược lại, căn cứ vào thực tiễn để lý giải sự hình thành và phát triển của tư tưởng, của ý thức.

Mong muốn quy sự phát triển của lịch sử xã hội vào sự phát triển của ý thức con người là một ảo tưởng không có căn cứ. Sự phê phán bằng tinh thần của “những người có năng lực phê phán” hay thực hiện một cuộc cách mạng trong lý luận không đủ giúp con người thực hiện cách mạng xã hội, thay đổi chế độ và giải phóng con người. Động lực thực sự của lịch sử (hay của sự phát triển của xã hội loài người) nằm trong hoạt động của những con người có ý thức, sử dụng ý thức của mình tác động vào tự nhiên nhằm tạo ra những sản phẩm phục vụ nhu cầu sống của mình, thông qua những hoạt động đó để cải tạo, xây dựng và phát triển xã hội. Nói một cách chính xác hơn, động lực của sự phát triển xã hội nằm trong phương thức sản xuất của mỗi hình thái kinh tế - xã hội; trong đó, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và “hình thức giao tiếp” (quan hệ sản xuất) là quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của xã hội qua từng giai đoạn tiến hóa của loài người. Chính vì vậy, việc xuất phát từ tư tưởng, từ ý thức hay từ năng lực phê phán của những người có đầu óc phê phán trong xã hội để khẳng định chúng là động lực phát triển của lịch sử là một sai lầm và những biện pháp cải tạo xã hội xuất phát từ những quan điểm này sẽ không khỏi rơi vào mơ hồ, mang tính ảo tưởng lớn. Bởi vì, chúng ta “không thể đập tan được mọi hình thái và sản phẩm của ý thức bằng sự phê phán tinh thần, bằng việc quy chúng

thành “Tự ý thức”, hay biến chúng thành những “u hồn”, “bóng ma”, “tính kỳ quái”, v.v., mà chỉ bằng việc lật đổ một cách thực tiễn những quan hệ xã hội hiện thực đã sản sinh ra tất cả những điều nhằm níu duy tâm đó; rằng không phải sự phê phán mà cách mạng mới là động lực của lịch sử, của tôn giáo, của triết học và của mọi lý luận khác”(10).

5. Từ những điều trên đây, có thể khẳng định rằng, quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về nguồn gốc và bản chất của ý thức đã góp phần đặc lực trong việc khắc phục những quan điểm duy tâm, siêu hình khi xem xét, giải quyết các vấn đề xã hội ở các nhà triết học trước Mác. Với hoàn cảnh lúc bấy giờ, việc đề xuất những vấn đề triết học, những quan niệm duy vật về lịch sử, đặc biệt là những vấn đề nhằm phê phán phái Hêgen trẻ - một lực lượng cấp tiến của giai cấp tư sản Đức - là một việc làm táo bạo và hết sức có ý nghĩa. Việc giải thích đúng đắn trên lập trường duy vật nguồn gốc và bản chất của ý thức đã giúp C.Mác và Ph.Ăngghen, xét về mặt thực tiễn, có những nhận thức sâu sắc về tình hình xã hội thời bấy giờ để đưa ra những chính sách, những biện pháp hợp lý nhằm mang lại cho giai cấp vô sản những lợi thế hết sức to lớn trong cuộc đấu tranh chống lại sự áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản. Xét về mặt lý luận, sự ra đời *Hệ tư tưởng Đức* nói chung và việc đề xuất những quan niệm duy vật về nguồn gốc và bản chất của ý thức nói riêng đã góp phần hình thành những ý tưởng, những quan điểm ban đầu đánh dấu sự ra đời của một thế giới quan mới, một thế giới quan khoa học, tiến bộ - thế giới quan của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, chống lại thế giới quan duy tâm, siêu hình của giai cấp tư sản trên con đường xây dựng một xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa. □

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr.54.

(10) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr.54.